



NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ
VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIDV

Số: 943.../BIDV-KDVT

V/v báo kết quả chào bán trái phiếu
ra công chúng đợt 1 năm 2019

BÁO CÁO KẾT QUẢ CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHỨNG ĐỢT 1 NĂM 2019

*Trái phiếu Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam phát hành ra công chúng
đợt 1 năm 2019 đáo hạn năm 2026; và*

*Trái phiếu Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam phát hành ra công chúng
đợt 1 năm 2019 đáo hạn năm 2029*

*(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 64/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán
Nhà nước cấp ngày 27 tháng 8 năm 2019)*

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Tên tổ chức phát hành: **Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (“BIDV”)**

Địa chỉ trụ sở chính: Tháp BIDV, số 35 Hàng Vôi, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm,
thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (84.24) 22200588

Fax: (84.24) 22200399

I. Trái phiếu chào bán:

1. Tên trái phiếu:

- Trái phiếu Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam phát hành ra công chúng
đợt 1 năm 2019 đáo hạn năm 2026 (“Trái Phiếu 2026”); và
- Trái phiếu Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam phát hành ra công chúng
đợt 1 năm 2019 đáo hạn năm 2029 (“Trái Phiếu 2029”).

Trong Báo cáo này, Trái Phiếu 2026 và Trái Phiếu 2029 được gọi chung là Trái Phiếu.

2. Loại trái phiếu: Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo
đảm và thỏa mãn các điều kiện để tính vào vốn cấp 2 của BIDV theo quy định hiện hành

3. Mệnh giá: 10.000.000 (mười triệu) đồng Việt Nam/Trái Phiếu

4. Thời hạn trái phiếu:

- Thời hạn Trái Phiếu 2026: bảy (07) năm, đáo hạn năm 2026
- Thời hạn Trái Phiếu 2029: mười (10) năm, đáo hạn năm 2029

5. Kỳ hạn trả lãi: Lãi trái phiếu được thanh toán sau, định kỳ vào ngày tròn năm so với
ngày phát hành trái phiếu

6. Lãi suất:

Lãi suất Trái Phiếu 2026 = Lãi suất tham chiếu + 1,2%/năm



Lãi suất Trái Phiếu 2029 = Lãi suất tham chiếu + 1,3%/năm

Trong đó, “Lãi suất tham chiếu” có nghĩa là trung bình cộng lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng Đồng Việt Nam, trả sau, áp dụng cho kỳ hạn 12 tháng (hoặc tương đương) được công bố trên trang thông tin điện tử chính thức của bốn (04) ngân hàng bao gồm Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Sở giao dịch, và Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Khu vực Hà Nội tại ngày làm việc thứ bảy (07) trước ngày phát hành đối với kỳ thanh toán lãi đầu tiên hoặc ngày làm việc thứ bảy (07) trước ngày đầu tiên của mỗi kỳ thanh toán lãi đối với các kỳ thanh toán lãi tiếp theo.

7. Số lượng trái phiếu đăng ký chào bán: 300.000 (ba trăm nghìn) Trái Phiếu, trong đó:

- 250.000 (hai trăm năm mươi nghìn) Trái Phiếu 2026; và

- 50.000 (năm mươi nghìn) Trái Phiếu kỳ 2029.

8. Số lượng trái phiếu bán thẳng cho nhà đầu tư có tổ chức (nếu có): Không có

9. Tổng khối lượng vốn huy động dự kiến: 3.000.000.000.000 tỷ đồng, trong đó:

- 2.500.000.000.000 (hai nghìn năm trăm tỷ) đồng Trái Phiếu 2026; và

- 500.000.000.000 (năm trăm tỷ) đồng Trái Phiếu 2029.

10. Ngày phát hành: 26 tháng 09 năm 2019

11. Ngày bắt đầu chào bán: 27 tháng 8 năm 2019

12. Ngày kết thúc chào bán: 25 tháng 9 năm 2019

13. Thời hạn đăng ký mua: từ ngày 27/8/2019 đến 11 giờ 00 phút ngày 25/9/2019

14. Ngày thanh toán tiền mua trái phiếu: từ ngày 27/8/2019 đến 11 giờ 00 phút ngày 25/9/2019

15. Ngày kết thúc chuyển giao trái phiếu: Trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày kết thúc chào bán Trái Phiếu, nhà đầu tư sẽ nhận Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu tại địa điểm mà nhà đầu tư đã đăng ký và thanh toán tiền mua Trái Phiếu.

II. Tổ chức bảo lãnh phát hành:

1. Tên tổ chức bảo lãnh phát hành chính và số lượng trái phiếu cam kết bảo lãnh, số lượng trái phiếu còn lại chưa phân phối hết: Không có.

2. Tên các tổ chức bảo lãnh phát hành khác và số lượng trái phiếu cam kết bảo lãnh, số lượng trái phiếu còn lại chưa phân phối hết của từng tổ chức (nếu có): Không có.

3. Phí bảo lãnh phát hành: Không có.

III. Đại lý phân phối: Việc phân phối Trái Phiếu được thực hiện qua hệ thống phòng giao dịch/chi nhánh/trụ sở chính của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam và/hoặc thông qua Đại Lý Phát Hành là Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

IV. Kết quả chào bán trái phiếu:

1. Trái Phiếu 2026

Đối tượng mua trái phiếu	Giá chào bán (đồng/trái phiếu)	Số lượng trái phiếu chào bán	Số lượng trái phiếu đăng ký mua	Số lượng trái phiếu được phân phối	Số người đăng ký mua	Số người được phân phối	Số người không được phân phối	Số trái phiếu còn lại	Tỷ lệ trái phiếu phân phối
1	2	3	4	5	6	7	8=6-7	9=3-5	10
1. Nhà đầu tư cá nhân, trong đó:			61.615	61.615	1.460	1.460	0		24,65%
- Nhà đầu tư trong nước	10.000.000		60.935	60.935	1.459	1.459	0		24,38%
- Nhà đầu tư nước ngoài	10.000.000		680	680	1	1	0		0,27%
2. Nhà đầu tư có tổ chức, trong đó:			188.317	188.317	143	143	0		75,35%
- Nhà đầu tư trong nước	10.000.000		184.817	184.817	141	141	0		73,95%
- Nhà đầu tư nước ngoài	10.000.000		3.500	3.500	2	2	0		1,4%
Tổng số		250.000	249.932	249.932	1.603	1.603	0	68	100%

2. Trái Phiếu 2029

Đối tượng mua trái phiếu	Giá chào bán (đồng/trái phiếu)	Số lượng trái phiếu chào bán	Số lượng trái phiếu đăng ký mua	Số lượng trái phiếu được phân phối	Số người đăng ký mua	Số người được phân phối	Số người không được phân phối	Số trái phiếu còn lại	Tỷ lệ trái phiếu phân phối
1	2	3	4	5	6	7	8=6-7	9=3-5	10
1. Nhà đầu tư cá nhân, trong đó:			26.228	26.228	2.724	2.724	0	0	52,46%
- Nhà đầu tư trong nước	10.000.000		26.098	26.098	2.722	2.722	0	0	52,20%
- Nhà đầu tư nước ngoài	10.000.000		130	130	2	2	0	0	0,26%
2. Nhà đầu tư có tổ chức, trong đó:			23.772	23.772	245	245	0	0	47,54%
- Nhà đầu tư trong nước	10.000.000		23.433	23.433	239	239	0	0	46,87%
- Nhà đầu tư nước ngoài	10.000.000		339	339	6	6	0	0	0,68%
Tổng số		50.000	50.000	50.000	2.669	2.669	0	0	100%

V. Tổng hợp kết quả đợt chào bán trái phiếu:

- Tổng số trái phiếu đã phân phối: 299.932 trái phiếu (gồm 249.932 trái phiếu kỳ hạn 7 năm đáo hạn năm 2026 và 50.000 trái phiếu kỳ hạn 10 năm đáo hạn năm 2029), chiếm 99,98% tổng số trái phiếu được phép chào bán.
- Tổng số tiền thu từ việc bán trái phiếu: 2.999.320.000.000 đồng (có xác nhận của ngân hàng nơi mở tài khoản phong toả nhận tiền mua trái phiếu đính kèm)
- Tổng chi phí : 3.360.100.000 đồng.

- Phí bảo lãnh phát hành: 0 đồng
- Phí Tư vấn phát hành: 200.000.000 đồng (đã gồm VAT)
- Phí Đại lý phát hành: 0 đồng
- Phí Đại lý đăng ký lưu ký và thanh toán: 3.000.000.000 đồng (đã gồm VAT)
- Phí kiểm toán: 110.000.000 đồng (đã gồm VAT)
- Lệ phí chấp thuận chào bán trái phiếu: 50.000.000 đồng
- Phí chuyển tiền: 100.000 đồng

4. Tổng thu ròng từ đợt chào bán: 2.995.959.900.000 đồng

VI. Cơ cấu vốn của tổ chức phát hành sau đợt chào bán:

Đơn vị : 1.000 đồng

Chỉ tiêu	Trước đợt chào bán (cuối ngày 26/08/2019)	Sau đợt chào bán (cuối ngày 25/09/2019)
Tổng nợ: (*)	1.099.598.893.110	1.113.736.927.307
Nợ ngắn hạn:	671.673.965.043	690.612.646.532
Nợ dài hạn: (*)	427.924.928.067	423.124.280.775
Trong đó trái phiếu: (*)	25.910.425.909	24.909.745.920
Tổng vốn cổ phần:	34.187.153.340	34.187.153.340
Tỷ lệ nợ/vốn cổ phần:	32,16	32,58

(*) Số liệu ngày 25/09/2019 đã bao gồm khối lượng trái phiếu phát hành thành công đợt 01/2019 (quy mô 2.999.320.000.000 VND)

Trong đó tổng giá trị trái phiếu người nước ngoài nắm giữ sau đợt chào bán: 46.490.000 nghìn đồng, chiếm: 0,187% tổng giá trị trái phiếu đang lưu hành.

Nơi nhận (3 b):
 - Như trên; (R)
 - Lưu KDV&TT, VP.

Hà Nội, ngày 26 tháng 09 năm 2019

NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Phan Đức Tú